TÁM CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ

Tình hình kinh tế thế giới là kết quả của tác dụng tổng hợp các nhân tố phức tạp. Chỉ có phân tích tổng hợp các nhân tố mới có thể phán đoán tình hình kinh tế một cách tương đối chính xác. Ngoài ra, tình hình kinh tế còn có liên quan chặt chẽ với các nhân tố phi kinh tế như chính trị, v.v... và còn chịu ảnh hưởng của các sự kiện không thể dự báo được. Vậy, làm thế nào để đánh giá tình hình kinh tế dựa trên nhiều chỉ tiêu khác nhau? Những chỉ tiêu cụ thể nào được sử dụng? Báo "Quốc tế" số 5/2002 có đưa ra 8 chỉ tiêu (theo tạp chí "Liên vọng" của Trung Quốc) như sau:

1. Tiêu dùng: Tiêu dùng ở các nước phát triển chiếm trên 60% GDP. Các chỉ tiêu liên quan đến tiêu dùng là: Số người có việc làm; sản xuất công nghiệp, hoạt động của ngành chế tạo; mức tiêu thụ hàng hóa thực tế; và thu nhập thực tế của cá nhân. Năng lực tiêu dùng mạnh, mức tiêu thụ hàng hóa thực tế sẽ tăng, sau đó thúc đẩy sản xuất công nghiệp và hoạt động của ngành chế tạo phát triển, làm tăng việc làm và thu nhập thực tế của cá nhân, do đó thúc đẩy lại tiêu dùng. Đó là sự tuần hoàn lành mạnh.

2. Việc làm: Cục nghiên cứu kinh tế toàn quốc của Mỹ cho rằng, công việc làm là chỉ tiêu then chốt để phán đoán nền kinh tế tốt hay xấu. Khi cung hàng hóa quá dư thừa, dẫn tới giá cả hạ, lợi nhuận giảm, thậm chí thua lỗ, khiến các xí nghiệp giảm bớt nhân viên.

3. Xuất nhập khẩu: Tình hình kinh tế tốt thì kim ngạch ngoại thương và lượng trao đổi hàng hóa tăng. Xuất khẩu là một yếu tố kéo tăng trưởng GDP, vì xuất khẩu tăng sẽ tạo thêm công việc làm. Tương tự, nhập khẩu nhiều báo hiệu kinh tế trong tương lai sẽ tốt. Ngược lại, nhập khẩu ít báo hiệu nền kinh tế không có lực lượng dự trữ. Đương nhiên, mậu dịch cũng chịu sự ràng buộc của kinh tế và tiêu dùng. Kinh tế tăng trưởng, tiêu dùng tăng và mậu dịch cũng tăng theo. Năm 2001 tỷ lệ tăng trưởng của mậu dịch toàn cầu đã giảm xuống còn khoảng 2% so với 12,5% của năm 2000.

4. Đầu tư: Tình hình kinh tế tốt, đầu tư sẽ tăng. Ngược lại, kinh tế giảm tốc độ, đầu tư sẽ tụt dốc. Theo thống kê của Liên Hợp Quốc trong các năm 1990 - 2000 tổng đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trên thế giới so với 10 năm trước tăng 5 lần. Năm 2001, Hội nghị phát triển mậu dịch của Liên Hợp Quốc dự đoán FDI toàn cầu sẽ giảm 40%, từ 1270 tỷ USD năm 2000 xuống còn 760 tỷ USD.

5. Lãi suất: Lãi suất là một đòn bẩy để điều tiết nền kinh tế. Năm 2000 nước Mỹ đã 3 lần tăng lãi suất vì nền kinh tế quá nóng làm tăng nguy cơ lạm phát. Trong năm 2001, nước Mỹ đã 11 lần giảm lãi suất (tổng cộng đã giảm 4,75%) nhằm kích thích kinh tế tăng trưởng.

6. Thị trường cổ phiếu: Thị trường cổ phiếu hạ giá, có thể dự đoán tình hình kinh tế là không tốt. Tuy nhiên, thị trường cổ phiếu không nhất định phản ánh được sự tốt xấu của nền kinh tế thực thể. Bởi vì, thị trường cổ phiếu là một loại kinh tế hư cấu, có liên hệ với nền kinh tế thực thể. Có khi sự xáo trộn của thị trường cổ phiếu chỉ là sự tự điều chỉnh nội bộ. Ngoài ra, tỷ trọng vốn thị trường cổ phiếu trên tổng số vốn của nền kinh tế khác nhau, tỷ trọng chiếm trong tài sản cư dân cũng khác nhau, do vậy, ảnh hưởng của sự xáo động thị trường cổ phiếu cũng khác nhau.

7. Tỷ giá hối đoái: Đây cũng là một chỉ tiêu phản ánh tình hình kinh tế tốt hay xấu. Nói chung, khi tình hình kinh tế tốt, đồng tiền sẽ tăng. Tuy nhiên, hối suất cũng là chỉ tiêu phản ánh chính sách. Ví dụ, mặc dù nền kinh tế Mỹ đã bước vào suy thoái, nhưng đồng đô la Mỹ vẫn giữ được vị thế mạnh, vì đó là một chính sách ngăn ngừa vốn chảy ra ngoài của Mỹ.

8. Giá cả dầu mỏ: Giá cả năng lượng là một tín hiệu, nhưng có thời hạn chuyển giao là 6 tháng. Tức là sau khi giá dầu tăng, qua một loạt chuyển giao, 6 tháng sau mới có tác dụng đối với nền kinh tế. Nhưng, hiện nay ảnh hưởng của giá dầu đối với các nước phát triển không mạnh như những năm 70. Cần lưu ý, giá dầu không chỉ chịu ảnh hưởng của tình hình kinh tế, mà còn chịu ảnh hưởng của tình hình chính trị.

Nguyễn Thị Đông sưu tầm và giới thiệu

Nguồn*: Tuần báo "Quốc tế" số 5 (Từ 21/1/2002 đến 6/2/2002).- Trang 12*